

TA9. U10. Planet Earth – Vocabulary 3

Space & Planets - Venus /'vi:nəs/ (n) – sao Kim - Mercury /'mɜ:kjəri/ (n) – sao Thủy - solar system /'səʊləɹ sɪstəm/ (n) – hệ mặt trời - Earth /ɜ:θ/ (n) – Trái Đất - outer space /'aʊtə speɪs/ (n) – không gian vũ trụ - planet /'plæn.ɪt/ (n) – hành tinh - moonquake /'mu:nkweɪk/ (n) – động đất trên Mặt Trăng Science & Scientists - scientist /'saɪ.ən.tɪst/ (n) – nhà khoa học - science club /'saɪəns klʌb/ (n) – câu lạc bộ khoa học Environmental & Ecosystem Terms - liquid /'lɪk.wɪd/ (n) – chất lỏng - pollution /pə'lu:ʃn/ (n) – sự ô nhiễm - landform /'lændfɔ:rm/ (n) – địa hình - water body /'wɔ:tə 'bɔ:dɪz/ (n) – vùng nước - ocean /'ou.ʃən/ (n) – đại dương - continent /'kɒntɪnənt/ (n) – lục địa - habitat loss /'hæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống - ecological balance /'i:kə'lədʒɪkl 'bæləns/ (n) – cân bằng sinh thái - global warming /'gləʊbəl 'wɔ:mɪŋ/ (n) – sự nóng lên toàn cầu - climate change /'klaɪmət tʃeɪndʒ/ (n) – biến đổi khí hậu - nature reserve /'neɪtʃə rɪ'zɜ:rv/ (n) – khu bảo tồn thiên nhiên - bamboo forest /'bæm'bu: 'fɒrɪst/ (n) – rừng tre - polar region /'pəʊləɹ 'ri:dʒən/ (n) – vùng cực - natural environment /'nætʃrəlɪn'vaɪrənmənt/ (n) – môi trường tự nhiên - Mother Earth /'mʌðə ɜ:rθ/ (n) – Mẹ Trái Đất - flora & fauna /'flɔ:rə ənd 'fə:nə/ (n) – hệ động thực vật	Conservation & Protection - destroy /di'strɔɪ/ (v) – phá hủy - save from /seɪv frəm/ (phr.v) – cứu (khỏi) - preserve /prɪ'zɜ:v/ (v) – gìn giữ - maintain /meɪn'teɪn/ (v) – duy trì Climate & Ecosystem Impact - threaten /'θreɪn/ (v) – đe dọa - endangered /ɪn'deɪndʒəd/ (adj) – có nguy cơ tuyệt chủng - effect /ɪ'fekt/ (n) – tác động - habitat loss /'hæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống - polluted /pə'lu:tɪd/ (adj) – bị ô nhiễm Living Organisms - beaver /'bi:vər/ (n) – con hải ly - pesticide /'pestɪsaɪd/ (n) – thuốc trừ sâu - zebra /'zebrə/ (n) – ngựa vằn - giraffe /dʒɪ'ræf/ (n) – hươu cao cổ - livestock /'laɪvstɒk/ (n) – gia súc Actions & Behaviors - adjust /ə'dʒʌst/ (v) – điều chỉnh - persuade /pə'sweɪd/ (v) – thuyết phục - make a contribution /meɪk ə 'kɔ:ntrɪ'bju:ʃn/ (v) – đóng góp - appreciate /ə'pri:ʃieɪt/ (v) – đánh giá cao Miscellaneous - crucial /'kru:ʃl/ (adj) – quan trọng - significance /sɪg'nɪfɪkəns/ (n) – ý nghĩa - best-known /'best 'nəʊn/ (adj) – nổi tiếng nhất - gorgeous /'gɔ:rdʒəs/ (adj) – tuyệt đẹp - giant /'dʒaɪənt/ (adj) – khổng lồ
--	---

Exercise 1: Match the words on the left (1-10) with their correct definitions.

- Venus - Pollution - Liquid - Science club - Threaten - Habitat loss - Habitat - Endangered - Solar system - Giant	- A group of stars, planets, and other celestial bodies that orbit the Sun. - A state where a species is at risk of disappearing. - A planet closest to the Sun. - The environment where an organism lives. - The loss of the natural environment of animals or plants. - A liquid substance that can flow and take the shape of its container. - A dangerous or harmful situation for something or someone. - A planet often called the "Morning Star." - A club where people gather to explore scientific concepts and projects. - An extremely large or massive thing.
--	--

Exercise 2: Choose the correct answer for each question.

1. Which planet is known as the "Red Planet"?
 - a. Earth
 - b. Venus
 - c. Mars
 - d. Mercury
2. Which of the following is a type of landform?
 - a. Ocean
 - b. Mountain
 - c. Moon
 - d. Habitat
3. What is the main effect of global warming on Earth?
 - a. Increased rainfall
 - b. Rising sea levels
 - c. More wildlife
 - d. Cooler temperatures
4. What does the word "preserve" mean in the context of nature?
 - a. To protect and maintain nature
 - b. To destroy natural environments
 - c. To move species to new areas
 - d. To introduce artificial elements into nature
5. Which of the following is a liquid?
 - a. Water
 - b. Oxygen
 - c. Iron
 - d. Coal
6. What is a beaver?
 - a. A bird
 - b. A mammal known for building dams
 - c. An aquatic plant
 - d. A type of fish
7. **Which of the following is true about the "polar regions"?
 - a. They are found near the equator.
 - b. They have warm temperatures year-round.
 - c. They are home to animals adapted to extreme cold.
 - d. They do not experience daylight.
8. Which of the following actions will threaten the environment?
 - a. Reducing waste
 - b. Increasing pollution
 - c. Planting trees
 - d. Conserving water
9. What is "Mother Earth" commonly associated with?
 - a. A goddess in ancient mythology
 - b. A type of renewable energy

- c. A space exploration program
 - d. The physical planet we live on
10. Which of these ecosystems is most likely to be affected by climate change?
- a. Rainforest
 - b. Desert
 - c. Ocean
 - d. All of the above

Exercise 3: Complete the sentences with the correct word or phrase from the list.

1. A _____ is a huge mass of water that covers a large area of the Earth.
2. Scientists have observed that _____ is a major contributor to melting polar ice caps.
3. Many species of animals are _____ due to habitat loss and human activity.
4. A _____ can be defined as a large, naturally occurring landform like a mountain or valley.
5. The _____ of a planet includes its movement around the Sun.
6. The _____ is a place where animals and plants live in a natural setting.
7. _____ is the practice of taking steps to maintain and protect the natural environment.
8. _____ occurs when natural resources like air, water, and land become contaminated by harmful substances.
9. It's important to _____ natural habitats to prevent species extinction.
10. The _____ of polar bears is a concern as the ice they depend on melts.